



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG *DILUENT*

**Tên hóa chất:** Diluent

**Quy cách đóng gói:** 20L

**Mục đích sử dụng:** Dùng để pha loãng mẫu bệnh phẩm.

**Nguyên tắc kiểm tra:** Với áp lực thẩm thấu tương thích và độ dẫn điện, hóa chất có thể giữ nguyên định lượng ban đầu của tế bào máu trong một khoảng thời gian nhất định để đảm bảo đạt tới kích thước tương thích với thể tích hồng cầu.

**Yêu cầu với mẫu bệnh phẩm:** Lấy từ tĩnh mạch, sử dụng EDTA làm chất chống đông (EDTA-2K, EDTA-3K hoặc EDTA-2Na)

**Thành phần chính:** 5% sodium chloride, 1% sodium sulfate, 0.5% chất đệm boric acid.

**Điều kiện bảo quản và hạn sử dụng:**

- Hạn sử dụng trong vòng 24 tháng nếu được đóng kín, bảo quản ở nhiệt độ 2-30°C và tránh ánh sáng.
- Sử dụng trong vòng 60 ngày kể từ ngày mở nắp và được bảo quản như trên.

**Dùng cho thiết bị:** Máy xét nghiệm sinh hóa tự động BCC-3600

**Hướng dẫn sử dụng:** Xem hướng dẫn sử dụng máy xét nghiệm tự động BCC-3600.

**Chỉ số thực hiện:**

1. pH:  $7,70 \pm 0,20$  ở nhiệt độ  $(25 \pm 1)^\circ\text{C}$ .
2. Giá trị trắng: Chỉ số WBC  $\leq 0,3 \times 10^9/\text{L}$ ; Chỉ số RBC  $\leq 0,05 \times 10^{12}/\text{L}$ ; Chỉ số PLT  $\leq 10 \times 10^9/\text{L}$ , lượng HGB  $\leq 2\text{g/L}$ .
3. Độ chính xác: độ lệch chuẩn tương đối của chỉ số WBC không nên vượt quá  $\pm 10\%$ , độ lệch chuẩn tương đối của chỉ số RBC không nên vượt quá  $\pm 5\%$ , độ lệch chuẩn tương đối của chỉ số PLT không nên vượt quá  $\pm 15\%$ , độ lệch chuẩn tương đối lượng HGB không nên vượt quá  $\pm 5\%$ , độ lệch chuẩn tương đối của MCV không nên vượt quá  $\pm 5\%$ .

**Chú ý:**

1. Chỉ được dùng trong phòng xét nghiệm In Vitro.
2. Nên kiểm tra dung dịch trước khi sử dụng, trong trường hợp vẫn đục hoặc có màu, vui lòng thay thế dung dịch.
3. Ở trường hợp bảo quản đông lạnh, làm tan đông và trộn đều trước khi sử dụng.
4. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Rửa sạch với nước nếu bị bắn vào da. Rửa sạch với nước và tìm kiếm sự trợ giúp của y tế nếu bị bắn vào mắt. Trong trường hợp uống phải, ngay lập tức đến cơ sở y tế.
5. Mẫu, nước thải và các vật thải bỏ đều có nguy cơ lây nhiễm sinh học nên cần tuân thủ nguyên tắc an toàn của phòng xét nghiệm. Xử lý rác thải theo nguyên tắc của địa phương.



GIÁM ĐỐC

*Giao Xuân Dũng*



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG **BF- DILUENT**

**Tên hóa chất:** BF - Diluent

**Quy cách đóng gói:** 20L

**Mục đích sử dụng:** Dùng để pha loãng mẫu bệnh phẩm.

**Nguyên tắc kiểm tra:** Với áp lực thẩm thấu tương thích và độ dẫn điện, hóa chất có thể giữ nguyên định lượng ban đầu của tế bào máu trong một khoảng thời gian nhất định để đảm bảo đạt tới kích thước tương thích với thể tích hồng cầu.

**Thành phần chính:** sodium sulfate, potassium chloride, sodium dihydrogen phosphate, dipotassium hydrogen phosphate.

**Điều kiện bảo quản và hạn sử dụng:**

- Hạn sử dụng trong vòng 24 tháng nếu được đóng kín, bảo quản ở nhiệt độ 2-30°C và tránh ánh sáng.
- Sử dụng trong vòng 60 ngày kể từ ngày mở nắp và được bảo quản như trên.

**Dùng cho thiết bị:** Máy xét nghiệm sinh hóa tự động DIRUI BF-6500, BF-6800, BF-6880

**Yêu cầu mẫu thử:** Nên dùng EDTA làm chất chống đông (EDTA-2K, EDTA-3K hoặc EDTA-2Na)

**Hướng dẫn sử dụng:** Xem hướng dẫn sử dụng máy xét nghiệm huyết học.

**Chú ý:**

1. Chỉ sử dụng trong phòng xét nghiệm In Vitro.
2. Dung dịch diluent nên được bảo quản ở nhiệt độ 2-30°C, không được làm đông lạnh.
3. Tránh làm bắn dung dịch khi đang được sử dụng.
4. Tránh tiếp xúc với da, quần áo và mắt. Rửa ngay với nước nếu bị bắn vào da hoặc quần áo. Rửa sạch với nước và tìm kiếm sự trợ giúp của y tế nếu bị bắn vào mắt. Trong trường hợp uống phải, ngay lập tức đến cơ sở y tế.
5. Mẫu và chất thải có nguy cơ lây nhiễm nên cần tuân thủ nguyên tắc an toàn phòng xét nghiệm. Xử lý rác thải theo nguyên tắc của địa phương về rác thải y tế, rác thải lây nhiễm và rác thải công nghiệp.



GIÁM ĐỐC  
*Cao Xuân Dũng*